

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày 21 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Sa Quang Phụng .

Ông Hà Biên Cương .

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964, tại: Thành phố L1, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1938; chồng: Lê Văn C1, sinh năm 1963, có 03 con (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1988); tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 16/HSST ngày 15/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Thị L 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cộng với 5 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của bản án số 04/HSPT ngày 18/01/2002 của TAND tỉnh Yên Bái , phạt tiền 5.000.0000 đồng sung quỹ nhà nước; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 02/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2008, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Văn Chấn bắt quả tang tại cổng nhà bị cáo Trần Thị L thuộc tổ dân phố N, thị trấn nông trường T, huyện V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Trần Thị L 01 gói chất bột màu trắng đục ở thể cứng ép nghi là Heroine; 01 gói gồm nhiều mảnh nhỏ có dòng kẻ màu trắng đã nhàu nát vụn lẫn với mảnh nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine; 01 khẩu trang bằng vải màu vàng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 02 gói chất bột màu trắng nêu trên và hẹn Trần Thị L sáng ngày 19/12/2008 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn để làm việc nhưng ngay sau đó bị cáo L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14/01/2009 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo Trần Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 13/4/2009 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn ra Quyết định truy nã bị cáo L và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 01/01/2020 Trần Thị L đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái đầu thú, ngày 02/01/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can.

Kết quả điều tra bị cáo Trần Thị L khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2008 bị cáo gặp ông Nguyễn Văn N1 ở chân dốc Nhà máy chè T có thuê ông N1 đi xe mô tô chở vào nhà ông Lê Văn Th (là em chồng) ở bản Đ, xã NA, thị xã NL để nhờ ông Th đưa bị cáo đi thăm chồng đang cai nghiện. Khi đến nhà ông Th bị cáo đi vào trong nhà còn ông N1 đứng đợi ở ngoài đường. Nói chuyện với ông Th xong, bị cáo đi bộ theo hướng đi huyện Tr để tìm mua ma túy về sử dụng. Đi được khoảng 30 mét bị cáo gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ một gói Heroine được gói bằng giấy trắng, bên ngoài là lớp ni lon màu trắng với với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Mua được Heroine bị cáo quay về chỗ ông N1 đứng đợi rồi bảo ông N1 chở về nhà. Khi về đến cổng nhà thấy có Công an yêu cầu kiểm tra, bị cáo sợ quá đã cho gói Heroine vừa mua được vào mồm nhai định nuốt nhưng đắng quá nên bị cáo đã nhổ xuống nền đường, sau đó Tổ công tác đã yêu cầu bị cáo nhặt lên và lập biên bản niêm phong thu giữ, gói số Heroine rơi dưới đất thành một gói, số Heroine còn lại trong gói mà bị cáo đã nhai được gói thành một gói. Sau đó Tổ công tác đã hẹn bị cáo sáng ngày 19/12/2008 đến Công an huyện Văn Chấn để làm việc. Do lo sợ bị xử lý nên ngay đêm ngày 18/12/2008 bị cáo đã bỏ trốn đi khỏi địa phương đến ngày 01/01/2020 bị cáo đến đầu thú tại Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái.

Tại bản kết luận giám định số: 3113/C21 ngày 06/01/2009 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất bột nén màu trắng trong 02 gói nhỏ gửi giám định đều là Heroine, tổng trọng lượng: 1,544 gam; hàm lượng trung bình

33,9%. Hoàn lại đối tượng giám định 1,285 gam Heroine và toàn bộ vỏ bao gói sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-VC ngày 06/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, bố đẻ của bị cáo là người có công với nước” quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án đã bị thất lạc, kiến nghị cơ quan điều tra xem xét kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm cá nhân của Điều tra viên, cán bộ trong vụ án. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do thời điểm đó bị cáo sử dụng ma túy nên đã phạm tội, hiện nay bị cáo không còn sử dụng ma túy, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng đang bị bệnh ung thư gan và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Người làm chứng Nguyễn Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai và hỏi ý kiến bị cáo công nhận lời khai của người làm chứng là đúng và không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Vụ án xảy ra từ ngày 18/12/2008, giai đoạn điều tra thời gian đó được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Điều tra viên trong vụ án chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang, dẫn đến bị cáo bỏ trốn vụ án bị kéo dài. Một số biên bản sau khi lập xong không ký đầy đủ, vật chứng trong vụ án bị thất lạc. Đến thời điểm phục hồi điều tra thì Điều tra viên và cán bộ trong vụ án có người đã nghỉ chế độ, người thì chuyển công tác tại đơn vị khác. Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn cần xem xét kiểm điểm, trách nhiệm cá nhân của Điều tra viên, cán bộ và rút kinh nghiệm.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Thị L khai nhận giống lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Do sử dụng chất ma túy, tối ngày 18/12/2008 bị cáo đã mua một gói Heroine có tổng khối lượng 1,544 gam, hàm lượng 33,9% với số tiền 500.000 đồng của một người nam khoảng 40 tuổi không biết tên địa chỉ tại khu vực bản Đ xã NA, thị xã NL, mục đích sử dụng dần. Khi về đến cổng nhà thì bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn N1, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Trần Thị L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo Trần Thị L.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Mặc dù bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 04/HSPT ngày 18/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Trần Thị L 05 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại đội 24 - K2 trại giam Quyết Tiến, ngày 25/10/2002 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,035 gam Heroine bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 16/HSST ngày 15/4/2003, tổng hợp hình phạt của bản án số 04/HSPT ngày 18/01/2002 của TAND tỉnh Yên Bái buộc bị cáo Trần Thị L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản tội là 07 năm tù. Hành vi tàng trữ trái phép 0,035 gam Heroine tại bản án số 16/HSST ngày 15/4/2003 được xác định là tình tiết định tội nên không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Ngày 09/01/2008 bị cáo chấp hành án phạt tù trở về địa phương, ngày 18/12/2008 bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần xác định lần phạm tội ngày 18/12/2008 là “tái phạm” theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú, bố bị cáo được tặng huân chương hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị L đã từng bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo L là người có nhân thân chưa tốt.

Tại biên bản xác minh ngày 07/01/2020 và lời khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là người không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Từ những quy định của Bộ luật hình sự và nhận xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục những người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Các vấn đề khác:

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: 01 gói chất bột màu trắng đục ở thể cứng ép; 01 mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ, giấy màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải màu vàng đã qua sử dụng. Các vật chứng trên quá trình điều tra đã bị thất lạc và hiện không xác định được vật chứng ở đâu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo lời khai của bị cáo Trần Thị L về nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực Bản Đ, xã NA, thị xã NL nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn N1 là người được bị cáo L thuê chở xe ôm vào nhà ông Lê Văn Th, sau đó bị cáo đi bộ mua ma túy. Việc bị cáo mua ma túy ông Lê Văn Th và ông Nguyễn Văn N1 không biết và không liên quan nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L **01**(Một) năm **06** (Sáu) tháng tù, được khấu trừ 01 ngày bắt tạm giữ (từ 01/01/2020 đến 02/01/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- CCTHADS huyện V;
- UBND thị trấn NT T, huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đào Thị Minh Hải**